TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 62/2023/HS-ST Ngày: 29-6-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Chử Dung

2. Ông Khoàng Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông G A Khở - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A T; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A N1 (đã chết) và bà Thào Thị P; Bị cáo có vợ là D và 05 người con; Tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Hủy hoại rừng, chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/01/2023, sau đó tạm giam từ ngày 16/01/2023 cho tới nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Thúy An, sinh năm 1988 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Sùng A G (tên gọi khác Sùng A L), sinh năm 1988; địa chỉ: Bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người làm chứng:* D, địa chỉ: Bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút, ngày 07/01/2023, tổ công tác Công an xã C phối hợp với Công an huyện N đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản K, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện Sùng A T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-799.79 chở vợ là D và 01 con nhỏ, đi từ hướng xã T về xã C, có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo ngực bên trái của Sùng A T có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 04 cục chất bột dạng nén màu trắng nghi là Heroine và 01 gói nilon màu xanh bên trong có 25 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên có ký hiệu WY. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 04 cục chất bột dạng nén màu trắng, 01 gói nilon màu xanh bên trong có 25 viên nén màu hồng và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-799.79, nhãn hiệu WIN-DELUXE, màu sơn đen.

Tại cơ quan điều tra Sùng A T khai nhận: 01 gói nilon màu trắng bên trong có 04 cục chất bột dạng nén màu trắng là Heroine và 01 gói nilon màu xanh bên trong có 25 viên nén màu hồng thu giữ của Sùng A T là ma túy tổng hợp. Nguồn gốc gói Heroine là T mua của 01 người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, tại khu vực Mốc 64 biên giới Việt Nam – Lào, thuộc địa phận bản Đ, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên với giá 2.000.000 đồng, vào khoảng 14 giờ ngày 05/01/2023, còn 25 viên nén màu hồng là người đàn ông đó cho thêm T. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi áo ngực bên trái, rồi đi bộ về nhà ở bản H, xã C, huyện N. Sau đó, mỗi ngày T lấy một ít Heroine ra sử dụng, rồi cất giấu trong túi áo ngực đang mặc trên người. Đến tối ngày 07/01/2023 khi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-799.79 chở vợ là D và con nhỏ là Sùng Thị Hoa, đi từ nhà đến xã Mường Toong, huyện M, tỉnh Điện Biên để đào củ sắn, khi tới đầu cầu N, thuộc bản K, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã C và Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu ngày 09/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: 04 cục chất bột dạng nén màu trắng đục thu giữ của Sùng A T có tổng khối lượng 28,04 (hai mươi tám, phẩy không bốn gam), trích mẫu giám định 0,71 (không phẩy bảy mươi mốt gam), còn lại 27,33 (hai mươi bảy phẩy ba mươi ba gam); 25 viên nén màu hồng thu giữ của Sùng A T có tổng khối lượng 2,37 (hai phẩy ba mươi bảy gam), trích mẫu giám định 0,48 (không phẩy bốn mươi tám gam), còn lại 1,89 (một phẩy tám mươi chín).

Tại Kết luận giám định số: 172/KL-KTHS, ngày 15/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"- Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

- Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine".

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSNP ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Sùng A G (tên gọi khác: Sùng A L) có ý kiến như sau: Ông Sùng A G có mua 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-799.79, nhãn hiệu WIN-DELUXE, màu sơn đen của anh Nguyễn Văn Khuyên vào năm 2020, nhưng chưa làm thủ tục sang tên (đăng ký xe mang tên Lý A Gia là chủ sở hữu ban đầu đã bán cho anh Khuyên theo giấy tờ bán xe ngày 29/8/2020), sau đó ông G bán lại cho Sùng A T với giá 2.500.000 đồng. Sùng A T mới trả cho anh G số tiền 650.000 đồng, còn nợ 1.850.000 đồng nên hai bên chưa làm thủ tục sang tên. Nay bị cáo Sùng A T bị bắt và bị thu giữ chiếc mô tô trong vụ án này, anh G yêu cầu bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt sẽ trả anh G số tiền còn thiếu là 1.850.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa người làm chứng bà D có lời khai: Tối ngày 07/01/2023 D mang theo con gái là Giàng Thị Hoa, được chồng là Sùng A T điều khiển xe mô tô chở từ nhà sang xã Mường Toong, huyện M, huyện N, tỉnh Điện Biên để đào sắn giúp người nhà. Khi đi tới bản K, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác yêu cầu dừng xe và phát hiện thu giữ của Sùng A T 02 gói ma túy và 01 chiếc xe mô tô. Bà Dủ không biết việc chồng là Sùng A T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Còn chiếc xe mô tô mà Sùng A T điều khiển là do T mua của anh Sùng A G với giá 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sùng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A T từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy Heroine và Methamphetamine còn lại sau khi giám định, tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-799.79, nhãn hiệu WIN-DELUXE. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A T nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Sùng A T nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 21 giờ 15 phút, ngày 07/01/2023, bị cáo Sùng A T đã có hành vi tàng trữ trái phép 28,04 gam Heroine và 2,37 gam Methamphetamine, được T gói bằng nilon cất giấu trong túi áo ngực bên phải đang mặc trên người, khi đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-799.79, nhãn hiệu WIN-DELUXE, màu sơn đen, chở vợ là D và con gái là Sùng Thị Hoa, đang đi tới khu vực bản K, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Nguồn gốc gói Heroine là do bị cáo mua của 01 người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, tại khu vực Mốc 65 biên giới Việt Nam – Lào, thuộc bản Đ, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên vào khoảng 14 giờ ngày 05/01/2023 với giá 2.000.000 đồng, còn gói Methamphetamine là người đàn ông đó cho thêm bị cáo. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là để bản thân sử dụng vì bị cáo là người nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Sùng A T tàng trữ 02 chất ma túy là Methamphetamine và Heroine được quy định trong cùng một điểm tại các khoản của Điều 249 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng 02 chất ma túy mà bị cáo Sùng A T tàng trữ là 30,41 gam, tương đương với khối lượng của Heroine hoặc Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *"3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:...*

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này".

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Sùng A T xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, sống buông thả nên đã nghiện ma túy. Ngày 21/02/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Hủy hoại rừng tại Bản án số 20/2012/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/8/2015 nhưng chưa chấp hành xong quyết định về trách nhiệm dân sự của bản án. Ngày 07/01/2023 bị cáo phạm tội trong vụ án này thuộc trường hợp chưa được xóa án tích, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Khi bị bắt giữ bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 20/2012/HSST, ngày 21/02/2012, bị cáo Sùng A T bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 bốn năm tù về tội Hủy hoại rừng. Ngày 04/8/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến ngày phạm tội mới chưa chấp hành xong quyết định về trách nhiệm dân sự của bản án (chưa bồi thường cho Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng) nên chưa được xóa án tích. Ngày 07/01/2023, bị cáo tiếp tục phạm tội trong vụ án này. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới do lỗi cố ý khi chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự thuộc trường hợp tái phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*",

do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo vì hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với vật chứng là 27,33 gam Heroine và 1,89 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo còn lại sau khi trích mẫu giám định, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-799.79, nhãn hiệu WIN-DELUXE, màu sơn đen, thu giữ của bị cáo Sùng A T, cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ chiếc xe mô tô đăng ký chủ sở hữu là ông Lý A Gia, ông Gia đã bán lại cho ông Nguyễn Văn Khuyên, ông Khuyên tiếp tục bán cho ông Sùng A G (Sùng A L), cuối cùng ông G đã bán lại cho bị cáo Sùng A T với giá 2.500.000 đồng, bị cáo mới trả được cho ông G 650.000 đồng, còn nợ 1.850.000 đồng. Tại phiên tòa, ông G yêu cầu bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt sẽ trả cho ông G khoản tiền mua xe chưa trả hết. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-799.79, nhãn hiệu WIN-DELUXE. Trường hợp các bên có tranh chấp về vật chứng sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong vụ án Sùng A T khai đã mua Heroine của 01 người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, vào khoảng 14 giờ ngày 05/01/2023 tại khu vực mốc biên giới 64 Việt Nam – Lào thuộc địa phận bản Đ, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở

đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A T 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/01/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định:

- Tịch thu tiêu hủy 27,33 gam Heroine và 1,89 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-799.79, nhãn hiệu WIN-DELUXE, màu sơn đen.

(Vật chứng được niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/6/2023./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Bộ phận HSNV Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**